

Số: 31/2021/QĐST- HNGĐ

Mộc Châu, ngày 25 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị X, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Anh Quàng Văn H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Nhà T, xã T, huyện M, tỉnh S.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế C, chức vụ: Giám đốc ngân hàng chính sách.

+ Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Nông Trường Mộc Châu.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hải Hoàng A, chức vụ: Nhân viên của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Nông Trường Mộc Châu.

+ Ông Nguyễn Văn B, địa chỉ : Bản N, xã T, huyện M, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 25; khoản 7 Điều 26, điểm a, điểm c khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị X và anh Quảng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Quảng Văn Tuấn A, sinh ngày 18/08/2006 cho anh Quảng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Quảng Văn Tuấn A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cháu Quảng Thị Mỹ L, sinh ngày 12/7/2009 cho chị Lò Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Quảng Thị Mỹ L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản riêng: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên đương sự như sau.

Chị Lò Thị X được quyền sử dụng 1000m² đất chè tại bản Nà Tân, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên đương sự như sau.

Anh Quảng Văn H được quyền sử dụng 01 ngôi nhà xây cấp 4 lợp tôn trị giá là 57.996.000đ (Năm mươi bảy triệu, chín trăm, chín mươi sáu nghìn) đồng nằm trên diện tích đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số BX 976935 do UBND huyện Mộc Châu cấp ngày 11/11/2013 tên Quảng Văn H và Lò Thị X (Không định giá đất vì nguồn gốc đất là của anh Quảng Văn H có từ trước, chị Xiên tự nguyện trả lại cho anh Hưng diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Lò Thị X và anh Quảng Văn H hai bên không có tranh chấp).

Vị trí diện tích đất anh Quảng Văn H được quyền sử dụng như sau.

Phía hướng Đông giáp đất Quảng Văn H.

Phía hướng Tây giáp đất Nguyễn Văn T.

Phía hướng Đông giáp đường trục bản.

Phía hướng Bắc giáp đất Nguyễn Văn T.

Anh Quảng Văn H không phải trả tiền chênh lệch giá trị ngôi nhà cho chị Lò Thị X.

Anh Quảng Văn H có trách nhiệm đến Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để đề nghị đính chính, chỉnh lý lại tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay đang mang tên Lò Thị X và Quảng Văn H, còn lại trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ còn lại một tên là Quảng Văn H để tránh tranh chấp về sau.

Đối với 6.500m² đất nương, chị Lò Thị X và anh Quảng Văn H tự thoả thuận phân chia, không đề nghị Tòa án phải phân chia.

- Về vay nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau.

Đối với số nợ Quỹ tín dụng thị trấn Nông Trường Mộc Châu 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Chị Lò Thị X có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng thị trấn Nông Trường Mộc Châu là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc cộng lãi phát sinh.

Anh Quàng Văn H có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng thị trấn Nông Trường Mộc Châu là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc cộng lãi phát sinh.

Đối với số nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu 40.000.000đ (Bốn mươi triệu) đồng.

Chị Lò Thị X có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mộc Châu 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền gốc cộng lãi phát sinh.

Anh Quàng Văn H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mộc Châu 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền gốc cộng lãi phát sinh.

Đối với số nợ ông Nguyễn Văn B anh Quàng Văn H có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Văn B 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh.

Kể từ ngày Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu, Quỹ tín dụng thị trấn Nông Trường Mộc Châu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lò Thị X và anh Quàng Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, chị Lò Thị X và anh Quàng Văn H còn phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu, Quỹ tín dụng thị trấn Nông Trường Mộc Châu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Quàng Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, anh Quàng Văn H còn phải trả cho ông Nguyễn Văn B tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

“ Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về án phí: Chị Lò Thị X tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Lò Thị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000528 ngày 12 tháng 10 năm 2021.

Chị Lò Thị X phải chịu án phí về nghĩa vụ trả nợ là 3.500.000đ, chị Lò Thị X được khấu trừ vào số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) được trả lại, chị Lò Thị X phải nộp tiếp là 3.350.000đ (Ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Anh Quàng Văn H phải chịu án phí về nghĩa vụ trả nợ là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) số tiền được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBNDTTNT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh